

SỞ Y TẾ TÂY NINH

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2017

ĐIỂM PHÚC KHẢO VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2017

| STT | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Phòng<br>thi | Số báo<br>danh | Kiến thức<br>chung |                  | Chuyên ngành<br>(Lý thuyết) |                  | Chuyên ngành<br>(Thực hành) |                  | Ghi chú |
|-----|--------------------|-------|------------|--------------|----------------|--------------------|------------------|-----------------------------|------------------|-----------------------------|------------------|---------|
|     |                    |       |            |              |                | Trước<br>phúc khảo | Sau<br>phúc khảo | Trước<br>phúc khảo          | Sau<br>phúc khảo | Trước<br>phúc khảo          | Sau<br>phúc khảo |         |
| 1   | Phan Nguyễn Hữu    | Ân    | 05/02/1990 | 1            | TC.YS.006      |                    |                  |                             |                  | 27                          | 27               |         |
| 2   | Đỗ Minh            | Anh   | 16/4/1988  | 1            | TC.YS.007      |                    |                  |                             |                  | 31                          | 32               |         |
| 3   | Lê Thị Tố          | Anh   | 15/10/1996 | 1            | TC.YS.009      |                    |                  |                             |                  | 33                          | 35               |         |
| 4   | Trần Thế           | Anh   | 15/01/1994 | 1            | TC.YS.013      |                    |                  |                             |                  | 36                          | 38               |         |
| 5   | Võ Nguyễn Văn Nhật | Anh   | 17/9/1985  | 1            | TC.YS.015      | 47,5               | 47,5             |                             |                  |                             |                  |         |
| 6   | Lê Thị Ngọc        | Bích  | 06/01/1986 | 1            | TC.YS.018      |                    |                  |                             |                  | 38                          | 38               |         |
| 7   | Nguyễn Duy         | Bình  | 01/4/1991  | 1            | TC.YS.019      |                    |                  |                             |                  | 42                          | 42               |         |
| 8   | Nguyễn Thị         | Bình  | 14/10/1996 | 1            | TC.YS.020      |                    |                  |                             |                  | 37                          | 42               |         |
| 9   | Trần Thị Kim       | Chi   | 10/9/1991  | 1            | TC.YS.028      |                    |                  |                             |                  | 44                          | 45               |         |
| 10  | Nguyễn Thanh Xuân  | Diễm  | 23/3/1990  | 2            | TC.YS.043      |                    |                  |                             |                  | 55                          | 55               |         |
| 11  | Nguyễn Ngọc        | Diệp  | 28/7/1994  | 2            | TC.YS.050      | 45                 | 45               |                             |                  |                             |                  |         |
| 12  | Nguyễn Thụy Thùy   | Dương | 15/9/1996  | 3            | TC.YS.064      | 50                 | 50               |                             |                  | 54                          | 54               |         |
| 13  | Lý Huỳnh Hữu       | Duyên | 14/02/1993 | 3            | TC.YS.067      | 35                 | 35               |                             |                  | 30                          | 30               |         |
| 14  | Võ Thị Ngọc        | Giàu  | 22/01/1989 | 3            | TC.YS.079      |                    |                  |                             |                  | 25                          | 26               |         |
| 15  | Trần Tung          | Hiếu  | 20/7/1988  | 4            | TC.YS.098      | 65                 | 65               |                             |                  | 75                          | 75               |         |
| 16  | Cao Trọng          | Hữu   | 14/9/1992  | 4            | TC.YS.113      | 62,5               | 62,5             | 65                          | 65               | 69                          | 69               |         |
| 17  | Nguyễn Công        | Khá   | 23/9/1991  | 5            | TC.YS.122      |                    |                  |                             |                  | 19                          | 19               |         |
| 18  | Nguyễn Thị Thanh   | Lan   | 16/10/1987 | 5            | TC.YS.134      | 45                 | 45               |                             |                  |                             |                  |         |
| 19  | Nguyễn Thị Hồng    | Lê    | 30/7/1993  | 5            | TC.YS.137      | 12,5               | 12,5             |                             |                  |                             |                  |         |
| 20  | Trần Duy           | Linh  | 06/6/1988  | 6            | TC.YS.152      | 40                 | 40               |                             |                  | 38                          | 41               |         |



| STT | Họ              | Tên   | Ngày sinh  | Phòng thí | Số báo danh | Kiến thức chung |               | Chuyên ngành (Lý thuyết) |               | Chuyên ngành (Thực hành) |               | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------|------------|-----------|-------------|-----------------|---------------|--------------------------|---------------|--------------------------|---------------|---------|
|     |                 |       |            |           |             | Trước phúc khảo | Sau Phúc khảo | Trước phúc khảo          | Sau Phúc khảo | Trước phúc khảo          | Sau Phúc khảo |         |
| 21  | Trần Thị Phương | Linh  | 25/9/1993  | 6         | TC.YS.153   | 37,5            | 40            |                          |               | 25                       | 25            |         |
| 22  | Trần Ngọc       | Loan  | 02/10/1991 | 6         | TC.YS.159   |                 |               |                          |               | 33                       | 33            |         |
| 23  | Phan Tấn        | Lợi   | 25/11/1989 | 6         | TC.YS.161   | 70              | 67,5          |                          |               | 51                       | 51            |         |
| 24  | Ngô Quang       | Lạt   | 26/9/1993  | 6         | TC.YS.166   |                 |               | 52,5                     | 52,5          | 50                       | 50            |         |
| 25  | Thân Thị Tố     | Mai   | 08/5/1989  | 6         | TC.YS.170   | 65              | 62,5          |                          |               | 51                       | 51            |         |
| 26  | Đỗ Đức          | Nghĩa | 18/4/1992  | 7         | TC.YS.185   |                 |               |                          |               | 25                       | 27            |         |
| 27  | Nguyễn Linh     | Nhi   | 11/11/1988 | 7         | TC.YS.203   | 70              | 70            |                          |               | 67                       | 67            |         |
| 28  | Huỳnh Cẩm       | Nhung | 15/8/1992  | 8         | TC.YS.213   |                 |               |                          |               | 45                       | 45            |         |
| 29  | Hồ Công         | Nhút  | 15/01/1989 | 8         | TC.YS.218   |                 |               |                          |               | 8                        | 10            |         |
| 30  | Nguyễn Thị Thảo | Quỳnh | 27/5/1994  | 9         | TC.YS.259   | 47,5            | 47,5          |                          |               |                          |               |         |
| 31  | Su Fu           | Ro    | 29/12/1975 | 9         | TC.YS.260   | 45              | 42,5          |                          |               |                          |               |         |
| 32  | Phạm Thanh      | Tài   | 22/02/1991 | 9         | TC.YS.267   | 50              | 50            | 70                       | 70            | 50                       | 50            |         |
| 33  | Nguyễn Minh     | Tân   | 19/3/1991  | 9         | TC.YS.270   | 72,5            | 72,5          |                          |               | 69                       | 69            |         |
| 34  | Trần Văn        | Tấn   | 24/9/1978  | 10        | TC.YS.274   |                 |               |                          |               | 42                       | 42            |         |
| 35  | Ngô Thị Hồng    | Thắm  | 25/12/1996 | 10        | TC.YS.277   | 70              | 70            |                          |               | 57                       | 57            |         |
| 36  | Nguyễn Thị Như  | Thảo  | 01/9/1993  | 10        | TC.YS.285   |                 |               |                          |               | 40                       | 43            |         |
| 37  | Lê Thị Ngọc     | Thu   | 01/11/1994 | 11        | TC.YS.304   |                 |               | 52,5                     | 52,5          | 29                       | 29            |         |
| 38  | Nguyễn Công     | Thúc  | 15/11/1992 | 11        | TC.YS.308   | 40              | 40            |                          |               |                          |               |         |
| 39  | Huỳnh Thị Thu   | Thủy  | 19/6/1991  | 11        | TC.YS.312   |                 |               |                          |               | 37                       | 37            |         |
| 40  | Lương Thị Thu   | Thủy  | 10/6/1991  | 11        | TC.YS.313   | 35              | 35            | 60                       | 60            | 59                       | 59            |         |
| 41  | Phan Thị        | Tiên  | 06/6/1994  | 11        | TC.YS.317   |                 |               |                          |               | 30                       | 33            |         |
| 42  | Hồ Minh         | Tiến  | 16/3/1994  | 11        | TC.YS.318   |                 |               |                          |               | 44                       | 44            |         |
| 43  | Nguyễn Thị Tú   | Trinh | 07/9/1989  | 12        | TC.YS.336   |                 |               |                          |               | 39                       | 39            |         |

| STT | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Số báo danh | Kiến thức chung |               | Chuyên ngành (Lý thuyết) |               | Chuyên ngành (Thực hành) |               | Ghi chú             |
|-----|------------------|--------|------------|-----------|-------------|-----------------|---------------|--------------------------|---------------|--------------------------|---------------|---------------------|
|     |                  |        |            |           |             | Trước phúc khảo | Sau Phúc khảo | Trước phúc khảo          | Sau Phúc khảo | Trước phúc khảo          | Sau Phúc khảo |                     |
| 44  | Trần Thị Tuyết   | Trinh  | 10/6/1979  | 12        | TC.YS.338   |                 |               | 47,5                     | 47,5          | 54                       | 54            |                     |
| 45  | Đặng Minh        | Tú     | 16/07/1995 | 12        | TC.YS.346   |                 |               |                          |               | 31                       | 34            |                     |
| 46  | Bùi Văn          | Tuấn   | 08/8/1988  | 12        | TC.YS.350   | 75              | 72,5          |                          |               | 70                       | 70            |                     |
| 47  | Trương Thanh     | Tùng   | 1988       | 12        | TC.YS.355   |                 |               |                          |               | 50                       | 50            |                     |
| 48  | Võ Khắc          | Vũ     | 05/12/1994 | 13        | TC.YS.381   |                 |               |                          |               | 43                       | 43            |                     |
| 49  | Phan Thị         | Vui    | 28/12/1988 | 13        | TC.YS.382   |                 |               |                          |               | 40                       | 40            |                     |
| 50  | Lê Thị           | Phiến  | 02/9/1990  | 14        | CB.BD.005   | 25              | 25            |                          |               | 43                       | 43            |                     |
| 51  | Huỳnh Duy        | Linh   | 17/8/1995  | 16        | TC.BD.055   | 0               | 0             |                          |               | 50                       | 50            | Vì phạm qui chế thi |
| 52  | Nguyễn Thị Kim   | Loan   | 18/11/1996 | 16        | TC.BD.065   | 0               | 0             |                          |               |                          |               | Vì phạm qui chế thi |
| 53  | Huỳnh Thị Kim    | Long   | 13/01/1988 | 16        | TC.BD.066   |                 |               |                          |               | 45                       | 45            |                     |
| 54  | Huỳnh Thị Phương | Nga    | 06/6/1995  | 16        | TC.BD.071   | 45              | 45            |                          |               |                          |               |                     |
| 55  | Đặng Kim         | Ngân   | 10/5/1990  | 16        | TC.BD.074   |                 |               | 40                       | 40            |                          |               |                     |
| 56  | Nguyễn Thanh     | Nguyễn | 14/12/1984 | 17        | TC.BD.083   |                 |               |                          |               | 43                       | 45            |                     |
| 57  | Cao Hồng         | Phượng | 01/01/1994 | 17        | TC.BD.098   |                 |               |                          |               | 46                       | 50            |                     |
| 58  | Phan Trần Ngọc   | Sang   | 20/11/1991 | 17        | TC.BD.104   |                 |               |                          |               | 48                       | 48            |                     |
| 59  | Nguyễn Minh      | Tâm    | 01/7/1994  | 17        | TC.BD.107   | 20              | 22,5          |                          |               |                          |               |                     |
| 60  | Lê Phương        | Thảo   | 29/01/1993 | 18        | TC.BD.118   | 30              | 35            |                          |               |                          |               |                     |
| 61  | Lê Thị Kim       | Thoa   | 17/10/1996 | 18        | TC.BD.125   | 40              | 42,5          |                          |               |                          |               |                     |
| 62  | Nguyễn Thị Huyền | Trâm   | 09/3/1990  | 18        | TC.BD.137   | 40              | 41            |                          |               |                          |               |                     |
| 63  | Trần Minh        | Triết  | 07/11/1994 | 19        | TC.BD.148   | 47,5            | 50            |                          |               |                          |               |                     |
| 64  | Nguyễn Thị Cẩm   | Tú     | 22/02/1993 | 19        | TC.BD.153   | 30              | 31            |                          |               |                          |               |                     |
| 65  | Nguyễn Thị Kiều  | Dung   | 17/10/1987 | 19        | TC.BD.162   |                 |               | 40                       | 40            |                          |               |                     |
| 66  | Nguyễn Dương Bảo | Vy     | 06/5/1994  | 19        | CB.XN.002   | 47,5            | 47,5          |                          |               |                          |               |                     |

| STT | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Phòng thí | Số báo danh | Kiến thức chung |               | Chuyên ngành (Lý thuyết) |               | Chuyên ngành (Thực hành) |               | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------|------------|-----------|-------------|-----------------|---------------|--------------------------|---------------|--------------------------|---------------|---------|
|     |                   |       |            |           |             | Trước phúc khảo | Sau phúc khảo | Trước phúc khảo          | Sau phúc khảo | Trước phúc khảo          | Sau phúc khảo |         |
| 67  | Trần Văn          | Đa    | 04/01/1987 | 19        | TC.XN.003   | 55              | 55            |                          |               | 79                       | 79            |         |
| 68  | Huyền Lê Công     | Duy   | 30/3/1996  | 20        | TC.XN.007   | 50              | 50            | 65                       | 65            | 28                       | 30            |         |
| 69  | Nguyễn Đăng Hoàng | Sang  | 06/12/1992 | 20        | TC.XN.023   | 55              | 52,5          |                          |               |                          |               |         |
| 70  | Hồ Thị Ngọc       | Thạch | 10/4/1984  | 20        | TC.XN.025   | 57,5            | 52,5          |                          |               | 87                       | 87            |         |
| 71  | Lê Thị            | Thắm  | 28/9/1993  | 20        | TC.XN.026   | 90              | 85            | 90                       | 90            | 93                       | 93            |         |
| 72  | Nguyễn Thị Xuân   | Thư   | 07/8/1996  | 20        | TC.XN.033   |                 |               | 62,5                     | 62,5          | 63                       | 63            |         |
| 73  | Nguyễn Thị Ngọc   | Châu  | 12/7/1993  | 21        | TC.HS.003   | 50              | 50            |                          |               | 94                       | 94            |         |
| 74  | Trần Đông Chiêu   | Hoàng | 01/6/1994  | 21        | TC.HS.012   | 40              | 40            |                          |               |                          |               |         |
| 75  | Nguyễn Thị Xa     | Lem   | 25/4/1993  | 21        | TC.HS.015   | 35              | 37,5          |                          |               |                          |               |         |
| 76  | Nguyễn Thị Thanh  | Liêm  | 28/5/1992  | 21        | TC.HS.016   | 65              | 60            |                          |               | 93                       | 93            |         |
| 77  | Châu Ngọc         | Sương | 02/10/1995 | 22        | TC.HS.036   | 40              | 42,5          |                          |               |                          |               |         |
| 78  | Trần Thị Thu      | Cúc   | 09/10/1994 | 23        | TC.DS.004   | 87,5            | 85            |                          |               |                          |               |         |
| 79  | Trần Nguyễn Trí   | Đức   | 29/01/1992 | 23        | TC.DS.007   | 57,5            | 55            |                          |               |                          |               |         |
| 80  | Huyền Thiên       | Dung  | 25/10/1994 | 23        | TC.DS.008   | 62,5            | 62,5          |                          |               | 90                       | 90            |         |
| 81  | Nguyễn Thị Thùy   | Dương | 18/4/1991  | 23        | TC.DS.010   | 40              | 40            |                          |               |                          |               |         |
| 82  | Phan Thị Ngọc     | Hà    | 23/7/1992  | 23        | TC.DS.015   | 50              | 50            | 52,5                     | 52,5          | 34                       | 34            |         |
| 83  | Nguyễn Thị Hồng   | Loan  | 19/6/1989  | 24        | TC.DS.032   |                 |               | 42,5                     | 42,5          |                          |               |         |
| 84  | Lê Thị Hoàng      | Oanh  | 06/7/1991  | 24        | TC.DS.045   |                 |               | 25                       | 25            |                          |               |         |
| 85  | Huyền Trần Ngọc   | Trang | 01/12/1985 | 25        | TC.DS.070   | 12,5            | 10            |                          |               |                          |               |         |
| 86  | Lê Hùng           | Em    | 15/4/1989  | 26        | TC.KH.003   |                 |               |                          |               | 31                       | 33            |         |
| 87  | Nguyễn Ngô        | Huyền | 24/12/1991 | 26        | TC.KH.009   | 52,5            | 50            | 50                       | 50            | 80                       | 80            |         |
| 88  | Nguyễn Ngọc Yên   | Lâm   | 14/7/1994  | 26        | TC.KH.011   | 40              | 40            |                          |               |                          |               |         |
| 89  | Lưu Thị           | Phước | 28/5/1981  | 26        | TC.KH.015   | 47,5            | 50            |                          |               |                          |               |         |

